



PHỤ LỤC 2-a
DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Danh mục di sản văn hóa phi vật thể được tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) ghi danh (06 di sản)

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Tên di sản	Địa điểm
1	Di sản văn hoá thế giới: Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long Hà Nội	Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2	Di sản văn hoá phi vật thể được đại diện của nhân loại: Hội Gióng tại đền Sóc và đền Phù Đồng	Đền Phù Đồng (xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội) Đền Sóc (xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)
3	Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại: Nghi lễ và trò chơi kéo co	Đền Trần Vũ (xã phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội). Đền Vua Bà (thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)
4	Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại: Tín ngưỡng thờ Mẫu tam phủ của người Việt	Trên địa bàn thành phố Hà Nội: 30 quận, huyện, thị xã
5	Di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp: Hát Ca trù	Trên địa bàn thành phố Hà Nội: các quận Tây Hồ, Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Thanh Xuân các huyện Đông Anh, Phú Xuyên, Hoài Đức, Chương Mỹ, Đan Phượng, Mê Linh, Gia Lâm
6	Di sản tư liệu thế giới: Bia đề danh tiến sĩ các khoa thi triều Lê Mạc (1442-1779) Văn Miếu Quốc Tử Giám	Di tích Quốc gia, đặc biệt Văn Miếu - Quốc Tử Giám.



PHỤ LỤC 2-b
DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

**Danh mục di sản văn hóa được ghi danh vào danh mục
di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, gồm: 42 di sản**

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Tên di sản	Phường/Thị trấn/xã	Quận/Thị xã/huyện
1	Ca trù	Thành phố Hà Nội và các tỉnh khác	
2	Phở Hà Nội	Thành phố Hà Nội	
3	Lễ hội đình Chèm	Thụy Phương	Bắc Từ Liêm
4	Lễ hội Bơi Đám	Tây Tựu	Bắc Từ Liêm
5	Lễ hội kết chạ Phú Mỹ - Kiều Mai		Bắc Từ Liêm Nam Từ Liêm
6	Nghề dệt lụa Vạn Phúc	Vạn Phúc	Hà Đông
7	Lễ hội đền Hai Bà Trưng	Đồng Nhân, Bạch Đằng	Hai Bà Trưng
8	Hát và múa Ải Lao thôn Hội Xá	Phúc Lợi	Long Biên
9	Kéo co ngồi Đền Trấn Vũ	Thạch Bàn	Long Biên
10	Lễ hội truyền thống làng Lệ Mật	Việt Hưng	Long Biên
11	Lễ hội đình Trường Lâm	Việt Hưng	Long Biên
12	Nghề cốm làng Mễ Trì	Mễ Trì Thượng Mễ Trì Hạ	Nam Từ Liêm
13	Lễ hội thổi cơm thi Thị Cấm	Xuân Phương	Nam Từ Liêm
14	Lễ hội năm làng Mọc	Trung Văn Nhân Chính	Nam Từ Liêm Thanh Xuân
15	Nghề làm xôi Phú Thượng	Phú Thượng,	Tây Hồ
16	Hội thi trung hiếu đền Đồng Cổ	Bưởi	Tây Hồ
17	Nghề ướp Trà sen Quảng An	Quảng An	Tây Hồ
18	Lễ hội Đền Và	Trung Hưng	Sơn Tây
19	Tục thờ Tản Viên Sơn Thánh tại Ba Vì		Ba Vì
20	Mo Mường		Ba Vì Thạch Thất Quốc Oai
21	Lễ hội đình Lưu Xá thôn Lưu Xá	Hòa Chính	Chương Mỹ
22	Hội diều làng Bá Dương Nội	Hồng Hà	Đan Phượng
23	Lễ hội Cổ Loa	Cổ Loa	Đông Anh

TT	Tên di sản	Phường/Thị trấn/xã	Quận/Thị xã/huyện
24	Múa rối nước Đào Thục	Thụy Lâm	Đông Anh
25	Lễ hội chùa Láng	Láng Thượng	Đống Đa
26	Nghề làm gốm cổ truyền làng Bát Tràng	Bát Tràng	Gia Lâm
27	Lễ hội làng Chử Xá	Văn Đức	Gia Lâm
28	Nghề dát vàng bạc quý Kiều Ky	Kiều Ky	Gia Lâm
29	Lễ hội làng Keo	Kim Sơn	Gia Lâm
30	Hội Gióng ở đền Phù Đồng và đền Sóc		Gia Lâm Sóc Sơn
31	Lễ hội đền Hai Bà Trưng thôn Hạ Lôi	Mê Linh	Mê Linh
32	Múa rối cạn Tế Tiêu	TT. Tế Tiêu	Mỹ Đức
33	Lễ hội Văn giang - Nam Dương	TT. Đại Nghĩa Hoà Nam	Mỹ Đức Ứng Hoà
34	Lễ hội đền Hát Môn	Hát Môn	Phúc Thọ
35	Lễ hội đình Tường Phiêu	Tích Giang	Phúc Thọ
36	Hát Dô	Liệp Tuyết	Quốc Oai
37	Lễ hội chùa Thầy	Sài Sơn	Quốc Oai
38	Kéo mỏ (kéo co) Đền Vua Bà, thôn Xuân Lai	Xuân Thu	Sóc Sơn
39	Lễ hội Bình Đà thôn Bình Đà	Bình Minh	Thanh Oai
40	Lễ hội làng Triều Khúc thôn Triều Khúc	Tân Triều	Thanh Trì
41	Nghề thêu truyền thống thôn Đông Cứu	Dũng Tiến	Thường Tín
42	Nghề may Trạch Xá	Hoà Lâm	Ứng Hoà



PHỤ LỤC 2-c
DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Danh mục Làng nghề, làng có nghề truyền thống tiêu biểu Hà Nội, gồm: 182 Làng nghề, 54 Làng nghề truyền thống, 7 nghề truyền thống

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Làng nghề/Làng nghề truyền thống/Nghề truyền thống	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Năm công nhận
I	Danh sách làng nghề			
I.1	Làng nghề rèn Đa Sỹ	Kiến Hưng	Hà Đông	2001
I.2	Làng nghề dệt lụa tơ tằm Vạn Phúc	Vạn Phúc	Hà Đông	2001
I.3	Làng nghề bánh tẻ Phú Nhi	Phú Thịnh	Sơn Tây	2007
I.4	Làng nghề mộc Vạn An	Sơn Đông	Sơn Tây	2024
I.5	Làng nghề nón thôn Phú Xuyên	Phú Châu	Ba Vì	2001
I.6	Làng nghề CB tinh bột sắn thôn Minh Hồng	Minh Quang	Ba Vì	2002
I.7	Làng nghề nón thôn Phong Châu	Phú Châu	Ba Vì	2002
I.8	Làng nghề nón thôn Liễu Châu	Phú Châu	Ba Vì	2002
I.9	Làng nghề CB chè khô thôn Búi Thông	Ba Trại	Ba Vì	2002
I.10	Làng nghề CB chè khô thôn Đồ Trám	Ba Trại	Ba Vì	2002
I.11	Làng nghề CB chè thôn Trại Khoai	Ba Trại	Ba Vì	2003
I.12	Làng nghề CB chè thôn Trung Sơn	Ba Trại	Ba Vì	2004
I.13	Làng nghề chế biến chè búp khô Thôn Đồi	Ba Trại	Ba Vì	2005
I.14	Làng nghề chế biến chè búp khô thôn Búi Thông dưới	Ba Trại	Ba Vì	2005
I.15	Làng nghề Trồng hoa Mai trắng Thôn An Hòa	Tán Lĩnh	Ba Vì	2021
I.16	Làng nghề mây tre đan thôn Phú Vinh	Phú Nghĩa	Chương Mỹ	2001
I.17	Làng nghề mây tre đan thôn Phù Yên	Trường Yên	Chương Mỹ	2001
I.18	Làng nghề mây tre giang thôn Yên Kiện	Đông Phương Yên	Chương Mỹ	2002
I.19	Làng nghề mây tre giang thôn Đông Cự	Đông Phương Yên	Chương Mỹ	2002

TT	Làng nghề/Làng nghề truyền thống/Nghề truyền thống	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Năm công nhận
I.20	Làng nghề mây tre giang thoi Đồi Ba	Đông Phương Yên	Chương Mỹ	2002
I.21	Làng nghề mây tre đan thôn Quan Châm	Phú Nghĩa	Chương Mỹ	2002
I.22	Làng nghề mây tre đan thôn Khê Than	Phú Nghĩa	Chương Mỹ	2002
I.23	Làng nghề nón mũ lá thôn Văn La	Văn Võ	Chương Mỹ	2002
I.24	Làng nghề mây tre đan thôn Lũng Vy	Đông Phương Yên	Chương Mỹ	2003
I.25	Làng nghề mây tre đan thôn Đồi Hai	Đông Phương Yên	Chương Mỹ	2003
I.26	Làng nghề mây tre đan Phú Hữu I	Phú Nghĩa	Chương Mỹ	2003
I.27	Làng nghề mây tre đan Phú Hữu II	Phú Nghĩa	Chương Mỹ	2003
I.28	Làng nghề mây tre giang đan thôn Tiên Lữ	Tiên Phương	Chương Mỹ	2003
I.29	Làng nghề mây tre đan Nghĩa Hào	Phú Nghĩa	Chương Mỹ	2004
I.30	Làng nghề mây tre đan thôn Đồng Trữ	Phú Nghĩa	Chương Mỹ	2004
I.31	Làng nghề mộc, điêu khắc thôn Phụ Chính	Hòa Chính	Chương Mỹ	2004
I.32	Làng nghề mây tre giang đan thôn Đồi 1	Đông Phương Yên	Chương Mỹ	2005
I.33	Làng nghề mây tre giang đan xuất khẩu thôn Quyết Tiến	Tiên Phương	Chương Mỹ	2007
I.34	Làng nghề chế biến nông sản thực phẩm thôn Chi Nê	Trung Hòa	Chương Mỹ	2007
I.35	Làng nghề mây song đan xuất khẩu thôn Hòa Xá	Đồng Phú	Chương Mỹ	2008
I.36	Làng nghề mây song đan xuất khẩu thôn Đồi Miếu	Nam Phương Tiến	Chương Mỹ	2008
I.37	Làng nghề mây tre đan Lương Sơn	Đông Sơn	Chương Mỹ	2009
I.38	Làng nghề truyền thống điêu khắc đá Long Châu Miếu	Phụng Châu	Chương Mỹ	2015
I.39	Làng nghề chế biến lâm sản thôn Hạ	Liên Trung	Đan Phượng	2001
I.40	Làng nghề đồ mộc thôn Thượng Thôn	Liên Hà	Đan Phượng	2002
I.41	Làng nghề chế biến lương thực thực phẩm thôn Trúng Dích	Hạ Mỗ	Đan Phượng	2003

TT	Làng nghề/Làng nghề truyền thống/Nghề truyền thống	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Năm công nhận
I.42	Làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm thôn Bá Nội	Hồng Hà	Đan Phượng	2004
I.43	Làng nghề sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ thôn Thù Lỗ	Liên Hà	Đông Anh	2020
I.44	Làng nghề trồng quýt cảnh xã Tàm Xá	Tàm Xá	Đông Anh	2020
I.45	Làng nghề cây cảnh hoa giấy thôn Phù Đồng	Phù Đồng	Gia Lâm	2020
I.46	Làng nghề chế biến nông sản thôn Thuận Quang	Dương Xá	Gia Lâm	2023
I.47	Làng nghề chế biến nông sản Cát Quế	Cát Quế	Hoài Đức	2001
I.48	Làng nghề chế biến nông sản Dương Liễu	Dương Liễu	Hoài Đức	2001
I.49	Làng nghề dệt kim - bánh kẹo La Phù	La Phù	Hoài Đức	2001
I.50	Làng nghề chế biến nông sản Minh Khai	Minh Khai	Hoài Đức	2001
I.51	Làng nghề điêu khắc sơn mỹ nghệ thôn Sơn Đồng	Sơn Đồng	Hoài Đức	2002
I.52	Làng nghề chế biến lương thực thực phẩm thôn Lưu Xá	Đức Giang	Hoài Đức	2002
I.53	Làng nghề bún bánh thôn Cao Xá Hạ	Đức Giang	Hoài Đức	2002
I.54	Làng nghề xây dựng, chế biến nông sản thôn Yên Sở	Yên Sở	Hoài Đức	2007
I.55	Làng nghề cơ khí, mộc dân dụng mỹ nghệ thôn Đại Tự	Kim Chung	Hoài Đức	2007
I.56	Làng nghề hoa Đại Bái	Đại Thịnh	Mê Linh	2017
I.57	Làng nghề hoa, cây cảnh Hạ Lôi	Mê Linh	Mê Linh	2017
I.58	Làng nghề hoa, cây cảnh Liễu Trì	Mê Linh	Mê Linh	2017
I.59	Làng nghề mỳ bún Yên Thị	Tiến Thịnh	Mê Linh	2017
I.60	Làng nghề bánh đa Trung Hà	Tiến Thịnh	Mê Linh	2017
I.61	Làng nghề dệt Phùng Xá	Phùng Xá	Mỹ Đức	2001
I.62	Làng nghề may Từ Thuận	Vân Từ	Phú Xuyên	2001
I.63	Làng nghề cỏ tế thôn Lưu Động	Phú Túc	Phú Xuyên	2002
I.64	Làng nghề cỏ tế thôn Tư Sản	Phú Túc	Phú Xuyên	2002

TT	Làng nghề/Làng nghề truyền thống/Nghề truyền thống	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Năm công nhận
I.65	Làng nghề cỏ tế thôn Trình Viên	Phú Túc	Phú Xuyên	2002
I.66	Làng nghề cỏ tế thôn Đường La	Phú Túc	Phú Xuyên	2002
I.67	Làng nghề cỏ tế thôn Phú Túc	Phú Túc	Phú Xuyên	2002
I.68	Làng nghề cỏ tế thôn Hoàng Xá	Phú Túc	Phú Xuyên	2002
I.69	Làng nghề cỏ tế thôn Lưu Xá	Phú Túc	Phú Xuyên	2002
I.70	Làng nghề giấy da thôn Thượng Yên	Phú Yên	Phú Xuyên	2002
I.71	Làng nghề chế biến LTTP thôn Tân Độ	Hồng Minh	Phú Xuyên	2002
I.72	Làng nghề cơ khí, dịch vụ thôn Phú Gia	Phú Minh	Phú Xuyên	2004
I.73	Làng nghề mộc dân dụng thôn Đồng Phố	Tân Dân	Phú Xuyên	2004
I.74	Làng nghề mộc dân dụng Đồng Cả	Tân Dân	Phú Xuyên	2017
I.75	Làng nghề mộc dân dụng Gia Phú	Tân Dân	Phú Xuyên	2017
I.76	Làng nghề mộc dân dụng Thường Liễu	Tân Dân	Phú Xuyên	2017
I.77	Làng nghề may Chung Chấn	Vân Từ	Phú Xuyên	2024
I.78	Làng nghề may thôn Thượng Hiệp	Tam Hiệp	Phúc Thọ	2001
I.79	Làng nghề CB NSTP thôn Linh Chiếu	Sen Phương	Phúc Thọ	2002
I.80	Làng nghề hoa, cây cảnh Tích Giang	Tích Giang	Phúc Thọ	2022
I.81	Làng nghề mộc thôn Phú An	Thanh Đa	Phúc Thọ	2022
I.82	Làng nghề mộc Triệu Xuyên	Long Xuyên	Phúc Thọ	2023
I.83	Làng nghề cắt may Làng Táo	Tam Thuận	Phúc Thọ	2023
I.84	Làng nghề mộc Hát Môn	Hát Môn	Phúc Thọ	2024
I.85	Làng nghề cốt nan thôn Trại Ro	Tuyết Nghĩa	Quốc Oai	2001
I.86	Làng nghề cốt nan thôn Thế Trụ	Nghĩa Hương	Quốc Oai	2002
I.87	Làng nghề cốt nan thôn Văn Quang	Nghĩa Hương	Quốc Oai	2002
I.88	Làng nghề chế biến nông sản thực phẩm Thôn Tân Hòa	Tân Hòa	Quốc Oai	2002
I.89	Làng nghề nón mũ lá thôn Phú Mỹ	Ngọc Mỹ	Quốc Oai	2003
I.90	Làng nghề đan cốt nan xuất khẩu thôn Muôn	Tuyết Nghĩa	Quốc Oai	2007

TT	Làng nghề/Làng nghề truyền thống/Nghề truyền thống	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Năm công nhận
I.91	Làng nghề mây giang song đan, tăm hương thôn Đồng Lư	Đồng Quang	Quốc Oai	2008
I.92	Làng nghề mộc thôn Chàng Sơn	Chàng Sơn	Thạch Thất	2001
I.93	Làng nghề đồ mộc, may thôn Hữu Bằng	Hữu Bằng	Thạch Thất	2001
I.94	Làng nghề cơ khí nông cụ Phùng Xá	Phùng Xá	Thạch Thất	2001
I.95	Làng nghề chè lam thôn Thạch	Thạch Xá	Thạch Thất	2001
I.96	Làng nghề bún thôn Kỳ Thủy	Bích Hòa	Thanh Oai	2001
I.97	Làng nghề CB lâm sản thôn Canh Hoạch	Dân Hòa	Thanh Oai	2001
I.98	Làng nghề nón thôn Chung Chính	Phương Trung	Thanh Oai	2001
I.99	Làng nghề kim khí thôn Rùa Thượng	Thanh Thủy	Thanh Oai	2001
I.100	Làng nghề điêu khắc thôn Dư Dụ	Thanh Thủy	Thanh Oai	2001
I.101	Làng nghề mây tre đan thôn Thái Hòa	Bình Phú	Thạch Thất	2002
I.102	Làng nghề mây tre đan thôn Bình Xá	Bình Phú	Thạch Thất	2002
I.103	Làng nghề mây tre đan thôn Phú Hòa	Bình Phú	Thạch Thất	2002
I.104	Làng nghề mộc Canh Nậu	Canh Nậu	Thạch Thất	2003
I.105	Làng nghề mộc xây dựng Dị Nậu	Dị Nậu	Thạch Thất	2003
I.106	Làng nghề bún thôn Thanh Lương	Bích Hòa	Thanh Oai	2002
I.107	Làng nghề chế tăm hương thôn Ba Dư	Hồng Dương	Thanh Oai	2002
I.108	Làng nghề chế tăm hương thôn Phương Nhị	Hồng Dương	Thanh Oai	2002
I.109	Làng nghề nón thôn Liên Tân	Phương Trung	Thanh Oai	2002
I.110	Làng nghề nón thôn Tân Tiến	Phương Trung	Thanh Oai	2002
I.111	Làng nghề nón thôn Quang Trung	Phương Trung	Thanh Oai	2002
I.112	Làng nghề nón thôn Mã Kiều	Phương Trung	Thanh Oai	2002
I.113	Làng nghề nón thôn Tây Sơn	Phương Trung	Thanh Oai	2002
I.114	Làng nghề nón thôn Tân Dân	Phương Trung	Thanh Oai	2002
I.115	Làng nghề nón mũ lá thôn Chi Lễ	Tân Ước	Thanh Oai	2002
I.116	Làng nghề kim khí thôn Dụ Tiền	Thanh Thủy	Thanh Oai	2002

TT	Làng nghề/Làng nghề truyền thống/Nghề truyền thống	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Năm công nhận
I.117	Làng nghề kim khí thôn Từ Am	Thanh Thủy	Thanh Oai	2002
I.118	Làng nghề kim khí thôn Rùa Hạ	Thanh Thủy	Thanh Oai	2002
I.119	Làng nghề kim khí thôn Gia Vĩnh	Thanh Thủy	Thanh Oai	2002
I.120	Làng nghề giò chả thôn Hoàng Trung	Hồng Dương	Thanh Oai	2003
I.121	Làng nghề nón mũ lá thôn Quế Sơn	Tân Ước	Thanh Oai	2003
I.122	Làng nghề giò chả thôn Ước Lễ	Tân Ước	Thanh Oai	2003
I.123	Làng nghề nón thôn Thị Nguyên	Cao Dương	Thanh Oai	2004
I.124	Làng nghề nón thôn Mộc Xá	Cao Dương	Thanh Oai	2004
I.125	Làng nghề chè tấm mảnh thôn Ngô Đồng	Hồng Dương	Thanh Oai	2004
I.126	Làng nghề chè tấm hương thôn Tảo Dương	Hồng Dương	Thanh Oai	2004
I.127	Làng nghề vòng nón, nón thôn Đôn Thụ	Kim Thụ	Thanh Oai	2004
I.128	Làng nghề mộc truyền thống thôn Áng Phao	Cao Dương	Thanh Oai	2005
I.129	Làng nghề nón lá thôn Cao Xá	Cao Dương	Thanh Oai	2005
I.130	Làng nghề chè tấm xuất khẩu thôn Ngọc Đình	Hồng Dương	Thanh Oai	2005
I.131	Làng nghề nón, vòng nón thôn Trường Xuân	Xuân Dương	Thanh Oai	2005
I.132	Làng nghề mây tre đan xuất khẩu thôn Phú Thọ	Dân Hòa	Thanh Oai	2007
I.133	Làng nghề giò chả thôn Phúc Thụ	Tân Ước	Thanh Oai	2008
I.134	Làng nghề chế biến nông sản thôn Nga My Hạ	Thanh Mai	Thanh Oai	2008
I.135	Làng nghề sơn tạc tượng thôn Vũ Lăng	Dân Hòa	Thanh Oai	2002
I.136	Làng nghề nón lá mây tre xuất khẩu thôn Tiên Lữ	Dân Hòa	Thanh Oai	2003
I.137	Làng nghề rượu làng Ngâu thôn Yên Ngưu	Tam Hiệp	Thanh Trì	2021
I.138	Làng nghề may thôn Vĩnh Trung	Đại Áng	Thanh Trì	2022
I.139	Làng nghề sản xuất bánh kẹo thôn Nội Am	Liên Ninh	Thanh Trì	2022

TT	Làng nghề/Làng nghề truyền thống/Nghề truyền thống	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Năm công nhận
I.140	Làng nghề mây tre đan thôn 3	Vạn Phúc	Thanh Trì	2023
I.141	Làng nghề sơn mài thôn Hạ Thái	Duyên Thái	Thường Tín	2001
I.142	Làng nghề điêu khắc Nhân Hiền	Hiền Giang	Thường Tín	2001
I.143	Làng nghề tiện gỗ thôn Nhị Khê	Nhị Khê	Thường Tín	2001
I.144	Làng nghề bông len thôn Trát Cầu	Tiền Phong	Thường Tín	2001
I.145	Làng nghề mộc cao cấp Vạn Điểm	Vạn Điểm	Thường Tín	2001
I.146	Làng nghề cơ khí mộc thôn Nguyên Hanh	Văn Tự	Thường Tín	2002
I.147	Làng nghề kim khí thôn Liễu Nội	Khánh Hà	Thường Tín	2002
I.148	Làng nghề thêu thôn Đình Tổ	Nguyễn Trãi	Thường Tín	2002
I.149	Làng nghề thêu thôn Đông Cứu	Dũng Tiến	Thường Tín	2002
I.150	Làng nghề tre đan thôn Xâm Dương III	Ninh Sở	Thường Tín	2002
I.151	Làng nghề tre đan thôn Bằng Sở	Ninh Sở	Thường Tín	2002
I.152	Làng nghề thêu thôn Hương Dương	Thắng Lợi	Thường Tín	2002
I.153	Làng nghề thêu thôn Khoái Nội	Thắng Lợi	Thường Tín	2002
I.154	Làng nghề thêu thôn Bình Lãng	Thắng Lợi	Thường Tín	2002
I.155	Làng nghề mộc dân dụng thôn Định Quán	Tiền Phong	Thường Tín	2002
I.156	Làng nghề điêu khắc mộc thôn Thượng Cung	Tiền Phong	Thường Tín	2002
I.157	Làng nghề làm lược sừng Thụy Ứng	Hòa Bình	Thường Tín	2003
I.158	Làng nghề tiện Trung Thôn	Nhị Khê	Thường Tín	2003
I.159	Làng nghề bánh dày Thượng Đình	Nhị Khê	Thường Tín	2003
I.160	Làng nghề đồ gỗ mỹ nghệ cao cấp thôn Đặng Xá	Vạn Điểm	Thường Tín	2005
I.161	Làng nghề thêu may thôn Xóm Bến	Nguyễn Trãi	Thường Tín	2005
I.162	Làng nghề may thêu thôn Gia Khánh	Nguyễn Trãi	Thường Tín	2007
I.163	Làng nghề thêu ren thôn Một Thượng	Thắng Lợi	Thường Tín	2007
I.164	Làng nghề thêu ren thôn Ba Lãng	Dũng Tiến	Thường Tín	2008
I.165	Làng nghề sinh vật cảnh thôn Cơ Giáo	Hồng Vân	Thường Tín	2008

TT	Làng nghề/Làng nghề truyền thống/Nghề truyền thống	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Năm công nhận
I.166	Làng nghề sinh vật cảnh thôn Xâm Xuyên	Hồng Vân	Thường Tín	2008
I.167	Làng nghề Chăn ga gối đệm Ngọc Động	Tiền Phong	Thường Tín	2020
I.168	Làng nghề dệt Hòa Xá	Hòa Xá	Ứng Hòa	2001
I.169	Làng nghề tắm hương thôn Phú Lương Thượng	Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	2001
I.170	Làng nghề tre giang đan thôn Đồng Vũ	Trường Thịnh	Ứng Hòa	2002
I.171	Làng nghề mây tre đan thôn Hoa Đường	Trường Thịnh	Ứng Hòa	2003
I.172	Làng nghề hương đen thôn Xà Cầu	Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	2003
I.173	Làng nghề tắm hương thôn Phú Lương Hạ	Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	2004
I.174	Làng nghề chẻ tắm hương thôn Quảng Nguyên	Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	2004
I.175	Làng nghề chẻ tắm hương thôn Cầu Bàu	Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	2004
I.176	Làng nghề chẻ tắm hương thôn Đạo Tú	Quảng Phú Cầu	Ứng Hòa	2004
I.177	Làng nghề may áo dài thôn Trạch Xá	Hòa Lâm	Ứng Hòa	2004
I.178	Làng nghề làm bún thôn Bật Chùa	Liên Bạt	Ứng Hòa	2004
I.179	Làng nghề làm bún thôn Bật Trung	Liên Bạt	Ứng Hòa	2004
I.180	Làng nghề làm bún thôn Bật Ngõ	Liên Bạt	Ứng Hòa	2004
I.181	Làng nghề rèn truyền thống thôn Vũ Ngoại	Liên Bạt	Ứng Hòa	2005
I.182	Làng nghề truyền thống giày dép da thôn Thần	Minh Đức	Ứng Hòa	2015
II	Làng nghề truyền thống			
II.1	Làng nghề may Cổ Nhuế	Cổ Nhuế 2	Bắc Từ Liêm	2009
II.2	Làng nghề truyền thống hoa Tây Tựu	Tây Tựu	Bắc Từ Liêm	2016
II.3	Làng nghề mộc truyền thống Thượng Mạo	Phú Lương	Hà Đông	2009
II.4	Làng nghề bánh cuốn Thanh Trì	Thanh Trì	Hoàng Mai	2023

TT	Làng nghề/Làng nghề truyền thống/Nghề truyền thống	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Năm công nhận
II.5	Làng nghề bún Phú Đô	Phú Đô	Nam Từ Liêm	2009
II.6	Làng nghề truyền thống cốm Mễ Trì	Mễ Trì	Nam Từ Liêm	2016
II.7	Làng nghề truyền thống hoa đào Nhật Tân	Nhật Tân	Tây Hồ	2015
II.8	Làng nghề truyền thống xôi Phú Thượng	Phú Thượng	Tây Hồ	2016
II.9	Làng nghề truyền thống Quất cảnh Tứ Liên	Tứ Liên	Tây Hồ	2018
II.10	Làng nghề ướp trà sen Quảng Bá	Quảng An	Tây Hồ	2024
II.11	Làng nghề truyền thống thuốc nam dân tộc Dao Yên Sơn	Ba Vì	Ba Vì	2013
II.12	Làng nghề truyền thống chế biến chè búp khô Đá Chông	Minh Quang	Ba Vì	2013
II.13	Làng nghề truyền thống chế biến chè Phú Yên	Yên Bái	Ba Vì	2015
II.14	Làng nghề chế biến thuốc nam Dân tộc Dao thôn Hợp Nhất	Ba Vì	Ba Vì	2021
II.15	Làng nghề chế biến thuốc nam Dân tộc Dao thôn Hợp Sơn	Ba Vì	Ba Vì	2021
II.16	Làng nghề truyền thống mộc dân dụng và phục chế nhà cổ Phúc Cầu	Thụy Hương	Chương Mỹ	2009
II.17	Làng nghề mộc dân dụng và điêu khắc Tân Mỹ	Thụy Hương	Chương Mỹ	2012
II.18	Làng nghề truyền thống mộc Phù Yên	Trường Yên	Chương Mỹ	2016
II.19	Làng nghề Gõ mỹ nghệ Thiết Ứng	Vân Hà	Đông Anh	2009
II.20	Làng nghề đậu làng chài Võng La	Võng La	Đông Anh	2018
II.21	Làng nghề dát vàng bạc quý và may da Kiều Kỵ	Kiều Kỵ	Gia Lâm	2009
II.22	Làng nghề truyền thống gốm sứ Bát Tràng	Bát Tràng	Gia Lâm	2009
II.23	Làng nghề truyền thống gốm sứ Giang Cao	Bát Tràng	Gia Lâm	2009
II.24	Làng nghề gốm sứ Kim Lan	Kim Lan	Gia Lâm	2009
II.25	Làng nghề thuốc nam, thuốc bắc Ninh Giang	Ninh Hiệp	Gia Lâm	2009

TT	Làng nghề/Làng nghề truyền thống/Nghề truyền thống	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Năm công nhận
II.26	Làng nghề nặn tò he Xuân La	Phượng Dực	Phú Xuyên	2010
II.27	Làng nghề dệt lưới chã Văn Lãng	Quang Trung	Phú Xuyên	2010
II.28	Làng nghề làm hương thấp làng Văn Trai Thượng	Văn Hoàng	Phú Xuyên	2013
II.29	Làng nghề bánh kẹo truyền thống Cổ Hoàng	Hoàng Long	Phú Xuyên	2014
II.30	Làng nghề truyền thống mộc thôn Đại Nghiệp	Tân Dân	Phú Xuyên	2021
II.31	Làng nghề khảm trai thôn Đồng Vinh	Chuyên Mỹ	Phú Xuyên	2023
II.32	Làng nghề sơn khảm thôn Bồi Khê	Chuyên Mỹ	Phú Xuyên	2023
II.33	Làng nghề khảm trai thôn Trung	Chuyên Mỹ	Phú Xuyên	2023
II.34	Làng nghề khảm trai thôn Thượng	Chuyên Mỹ	Phú Xuyên	2023
II.35	Làng nghề khảm trai thôn Ngọ	Chuyên Mỹ	Phú Xuyên	2023
II.36	Làng nghề khảm trai thôn Hạ	Chuyên Mỹ	Phú Xuyên	2023
II.37	Làng nghề sơn khảm thôn Mỹ Văn	Chuyên Mỹ	Phú Xuyên	2023
II.38	Làng nghề đồ mộc dân dụng thôn Chanh Thôn	Nam Tiến	Phú Xuyên	2023
II.39	Làng nghề cò tể cò truyền Lưu Thượng	Phú Túc	Phú Xuyên	2023
II.40	Làng nghề giấy da thôn Giẽ Hạ	Phú Yên	Phú Xuyên	2024
II.41	Làng nghề giấy da thôn Giẽ Thượng	Phú Yên	Phú Xuyên	2024
II.42	Làng nghề đục chạm gỗ cao cấp và mộc dân dụng Ngọc Than	Ngọc Mỹ	Quốc Oai	2011
II.43	Làng nghề truyền thống mộc dân dụng và làm nhà gỗ Hương Ngải	Hương Ngải	Thạch Thất	2013
II.44	Làng nghề dệt truyền thống Triều Khúc	Tân Triều	Thanh Trì	2009
II.45	Làng nghề truyền thống làm bánh Tranh Khúc	Duyên Hà	Thanh Trì	2011
II.46	Làng nghề chế biến miến và bánh đa Phú Diễn	Hữu Hòa	Thanh Trì	2012
II.47	Làng nghề truyền thống nón lá Vĩnh Thịnh	Đại Áng	Thanh Trì	2020
II.48	Làng nghề mộc truyền thống Phụng Công	Hòa Bình	Thường Tín	2009

TT	Làng nghề/Làng nghề truyền thống/Nghề truyền thống	Phường/thị trấn/xã	Quận/thị xã/huyện	Năm công nhận
II.49	Làng nghề truyền thống sản xuất lưới cước Trần Phú	Minh Cường	Thường Tín	2012
II.50	Làng nghề truyền thống hoa cây cảnh Nội Thôn	Vân Tảo	Thường Tín	2012
II.51	Làng nghề truyền thống mộc mỹ nghệ Phúc Trạch	Thống Nhất	Thường Tín	2016
II.52	Làng nghề mộc mỹ nghệ An Định	Tô Hiệu	Thường Tín	2018
II.53	Làng nghề trồng Đào, cây cảnh thôn Đông Thai	Vân Tảo	Thường Tín	2023
II.54	Làng nghề thêu thôn Cổ Chất	Dũng Tiến	Thường Tín	2024
III	Nghề truyền thống			
III.1	Nghề sản xuất các sản phẩm từ Cốm phố Hàng Than	Nguyễn Trung Trục	Ba Đình	2024
III.2	Nghề đúc đồng Ngũ Xã	Trúc Bạch	Ba Đình	2024
III.3	Nghề sản xuất Cốm làng Vòng	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	2024
III.4	Nghề Kim hoàn, đậu bạc Định Công	Định Công	Hoàng Mai	2024
III.5	Nghề Đậu phụ mớ Mai Động	Mai Động	Hoàng Mai	2024
III.6	Nghề ướp trà sen Quảng An	Quảng An	Tây Hồ	2024
III.7	Nghề làm Diều sáo Làng Bá Dương Nội	Hồng Hà	Đan Phượng	2024

**PHỤ LỤC 3-a****DANH MỤC Ô PHỐ, TUYẾN PHỐ ĐẶC TRƯNG,
CÓ GIÁ TRỊ VĂN HÓA, LỊCH SỬ**

**Các tuyến phố trong Khu phố cổ Hà Nội thuộc phạm vi bảo vệ, tôn tạo cấp I
(21 tuyến phố)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	TÊN PHỐ	TT	TÊN PHỐ	TT	TÊN PHỐ
1	Phố Chợ Gạo	8	Phố Hàng Đường	15	Phố Nguyễn Siêu
2	Phố Đào Duy Từ	9	Phố Hàng Giấy	16	Phố Ngõ Gạch
3	Phố Đông Thái	10	Phố Hàng Mắm	17	Phố Nguyễn Hữu Huân
4	Phố Hàng Bạc	11	Phố Hàng Muối	18	Phố Tạ Hiện
5	Phố Hàng Buồm	12	Phố Hàng Ngang	19	Phố Trần Quang Khải (đoạn từ Hàng Mắm Hàng Thùng)
6	Phố Hàng Chiếu	13	Phố Lương Ngọc Quyển	20	Phố Trần Nhật Duật (đoạn từ Hàng Chiếu Hàng Mắm)
7	Phố Hàng Chĩnh	14	Phố Mã Mây	21	Phố Ô Quan Chưởng



PHỤ LỤC 3-b
DANH MỤC Ô PHỐ, TUYẾN PHỐ ĐẶC TRƯNG,
CỔ GIÁ TRỊ VĂN HÓA, LỊCH SỬ

Các tuyến phố trong Khu phố cổ Hà Nội thuộc phạm vi bảo vệ, tôn tạo cấp II
(58 tuyến phố)

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	TÊN PHỐ	TT	TÊN PHỐ	TT	TÊN PHỐ
1	Phố Bát Đàn	21	Phố Bát Sứ	41	Phố Chả Cá
2	Phố Cầu Đông	22	Phố Cầu Gỗ	42	Phố Đinh Liệt
3	Phố Công Đức	23	Phố Cửa Đông	43	Phố Gầm Cầu
4	Phố Đồng Xuân	24	Phố Đường Thành	44	Phố Hàng Bè
5	Phố Gia Ngư	25	Phố Hà Trung	45	Phố Hàng Bút
6	Phố Hàng Bồ	26	Phố Hàng Bông	46	Phố Hàng Chai
7	Phố Hàng Cá	27	Phố Hàng Cân	47	Phố Hàng Đào
8	Phố Hàng Cót	28	Phố Hàng Da	48	Phố Hàng Đồng
9	Phố Hàng Đậu	29	Phố Hàng Điều	49	Phố Hàng Giấy
10	Phố Hàng Gà	30	Phố Hàng Gai	50	Phố Hàng Lược
11	Phố Hàng Hòm	31	Phố Hàng Khoai	51	Phố Hàng Nón
12	Phố Hàng Mã	32	Phố Hàng Mảnh	52	Phố Hàng Rươi
13	Phố Hàng Phèn	33	Phố Hàng Quạt	53	Phố Hàng Tre
14	Phố Hàng Thiếc	34	Phố Hàng Thùng	54	Phố Lò Rèn
15	Phố Hàng Vải	35	Phố Lãn Ông	55	Phố Nguyễn Quang Bích
16	Phố Lương Văn Can	36	Phố Ngõ Trăm	56	Phố Nguyễn Văn Tố
17	Phố Nguyễn Thiện Thuật	37	Phố Nguyễn Thiệp	57	Phố Phùng Hưng
18	Phố Nhà Hoả	38	Phố Phan Đình Phùng (đoạn từ Phùng Hưng Hàng Cót)	58	Phố Tô Tịch
19	Phố Thanh Hà	39	Phố Thuốc Bắc		
20	Phố Yên Thái	40	Phố Cao Thắng		

**PHỤ LỤC 3-c****DANH MỤC Ô PHỐ, TUYẾN PHỐ ĐẶC TRƯNG,
CÓ GIÁ TRỊ VĂN HÓA, LỊCH SỬ****Các đoạn tuyến phố thuộc Khu phố cũ Hà Nội của tuyến phố có nhiều biệt
thự có giá trị kiến trúc đặc biệt (16 tuyến phố)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	TÊN PHỐ	TT	TÊN PHỐ	TT	TÊN PHỐ
1	Chu Văn An	7	Trần Phú	13	Hoàng Diệu
2	Phan Đình Phùng (đoạn Hùng Vương Cửa Bắc)	8	Ngô Quyền (đoạn Lê Lai gần Trần Nguyên Hãn)	14	Điện Biên Phủ
3	Lê Phụng Hiểu (dãy số lẻ từ Tông Đàn Lý Thái Tổ)	9	Ngô Quyền Ngô Thị Nhậm (đoạn Hai Bà Trung Lê Văn Hưu)	15	Nguyễn Gia Thiều (đoạn Trần Bình Trọng Liên Trì)
4	Nguyễn Thái Học (đoạn Chu Văn An Hoàng Diệu)	10	Nguyễn Du (đoạn Yết Kiêu Hồ Xuân Hương)	16	Lý Thường Kiệt (dãy số chẵn đoạn Phan Bội Châu Quán Sứ và dãy số lẻ đoạn Quán Sứ Dã Tượng)
5	Tông Đàn (dãy số chẵn đoạn Cổ Tân Lê Phụng Hiểu)	11	Phạm Đình Hồ (đoạn Hàng Chuối Tăng Bạt Hổ)		
6	Lý Thái Tổ (đoạn Lê Phụng Hiểu Ngô Quyền)	12	Nguyễn Thượng Hiền (đoạn từ Yết Kiêu Trần Bình Trọng)		

**PHỤ LỤC 3-d****DANH MỤC Ô PHỐ, TUYẾN PHỐ ĐẶC TRƯNG,
CỎ GIÁ TRỊ VĂN HÓA, LỊCH SỬ****Các đoạn tuyến phố thuộc Khu phố cũ Hà Nội của tuyến phố có nhiều biệt
thự có giá trị kiến trúc đáng chú ý (11 tuyến phố)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	TÊN PHỐ	TT	TÊN PHỐ	TT	TÊN PHỐ
1	Bà Triệu	5	Cao Bá Quát	9	Hàng Chuối
2	Quán Sứ (đoạn Trần Hưng Đạo Lý Thường Kiệt)	6	Trần Bình Trọng (đoạn Nguyễn Du Nguyễn Thượng Hiền và dãy số lẻ đoạn Trần Hưng Đạo qua Nguyễn Gia Thiều)	10	Thiên Quang
3	Quang Trung (đoạn Trần Hưng Đạo Lý Thường Kiệt)	7	Nguyễn Gia Thiều (đoạn Liên Trì Quang Trung)	11	Trần Quốc Toàn (đoạn Trần Bình Trọng Đoàn Nhữ Hải và đoạn Liên Trì Quang Trung)
4	Phạm Đình Hồ (đoạn Lò Đúc Hàng Chuối)	8	Tăng Bạt Hồ (đoạn từ Vườn Hoa Bể Bơi)		



PHỤ LỤC 4-a

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC CÓ GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC

**Danh mục biệt thự cũ được xây dựng từ trước năm 1954
(gồm 222 biệt thự xếp nhóm 1 và 356 biệt thự Xếp nhóm 2)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤN				
I. 222 BIỆT THỰ XẾP NHÓM 1							
1	Bà Huyện Thanh Quan	5		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
2	Bà Huyện Thanh Quan	7		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
3	Bà Huyện Thanh Quan		10	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
4	Bà Huyện Thanh Quan		12	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
5	Cao Bá Quát	23		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
6	Cao Bá Quát	25		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
7	Cao Bá Quát	27		Điện Biên	Ba Đình	và số 62 Hoàng Diệu (2 mặt phố)	Nhóm 1
8	Chu Văn An		2A	Điện Biên	Ba Đình	và số 4 Chu Văn An (2 mặt phố)	Nhóm 1
9	Chu Văn An		8	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
10	Chu Văn An	9		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
11	Chu Văn An	11		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
12	Chu Văn An	13		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
13	Chu Văn An	15		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
14	Chùa Một Cột	1		Điện Biên	Ba Đình	và số 2 Chu Văn An (2 mặt phố)	Nhóm 1
15	Chùa Một Cột	3		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
16	Chùa Một Cột	5		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
17	Chùa Một Cột		6	Điện Biên	Ba Đình	và số 27 phố Hùng Vương (2 mặt phố)	Nhóm 1

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LÊ	CHÂN				
18	Chùa Một Cột	7		Điện Biên	Ba Đình	và số 8 Bà Huyện Thanh Quan (2 mặt phố)	Nhóm 1
19	Chùa Một Cột	11		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
20	Đặng Dung		2	Trúc Bạch	Ba Đình		Nhóm 1
21	Điện Biên Phủ	25		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
22	Điện Biên Phủ	33		Điện Biên	Ba Đình	và số 40 Hoàng Diệu (2 mặt phố)	Nhóm 1
23	Điện Biên Phủ	41		Điện Biên	Ba Đình	và số 2 Lê Hồng Phong (2 mặt phố)	Nhóm 1
24	Điện Biên Phủ	43		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
25	Điện Biên Phủ	45		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
26	Điện Biên Phủ	47		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
27	Điện Biên Phủ	49		Điện Biên	Ba Đình	và số 1 phố Chu Văn An (2 mặt phố)	Nhóm 1
28	Hoàng Diệu		6	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
29	Hoàng Diệu		26	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
30	Hoàng Diệu		30	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
31	Hoàng Diệu		34	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
32	Hoàng Diệu		58	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
33	Hoàng Diệu	63+ 65		Điện Biên	Ba Đình	và 46 Nguyễn Thái Học (2 mặt phố)	Nhóm 1
34	Hoàng Hoa Thám	183		Ngọc Hà	Ba Đình	Di tích lịch sử cách mạng kháng chiến	Nhóm 1
35	Hùng Vương		10	Điện Biên	Ba Đình	và 21 phố Lê Hồng Phong (2 mặt phố)	Nhóm 1
36	Hùng Vương		12	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
37	Hùng Vương	25		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
38	Khúc Hạo		6	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤN				
39	Khúc Hạo		8	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
40	Khúc Hạo		10	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
41	Lê Hồng Phong		4	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
42	Lê Hồng Phong	5		Điện Biên	Ba Đình	Số cũ là 5A-5B Lê Hồng Phong	Nhóm 1
43	Lê Hồng Phong		6A	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
44	Lê Hồng Phong		6B	Điện Biên	Ba Đình	và 3 phố Chu Văn An (2 mặt phố)	Nhóm 1
45	Lê Hồng Phong		8	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
46	Lê Hồng Phong	7+9		Điện Biên	Ba Đình	và 5 phố Chu Văn An (2 mặt phố)	Nhóm 1
47	Lê Hồng Phong	23B		Điện Biên	Ba Đình	và 1 phố Ông Ích Khiêm (2 mặt phố)	Nhóm 1
48	Nguyễn Cảnh Chân		2	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
49	Nguyễn Cảnh Chân		4-4B	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
50	Nguyễn Cảnh Chân	5		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
51	Nguyễn Cảnh Chân		6	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
52	Đường Thanh Niên	9		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
53	Nguyễn Thái Học		44	Điện Biên	Ba Đình	Hiện đang mang biển 44+46	Nhóm 1
54	Nguyễn Thái Học		48+50	Điện Biên	Ba Đình	và 64 phố Hoàng Diệu (2 mặt phố)	Nhóm 1
55	Nguyễn Thái Học		56	Điện Biên	Ba Đình	và 33 phố Cao Bá Quát (2 mặt phố)	Nhóm 1
56	Nguyễn Thái Học		58	Điện Biên	Ba Đình	và 35 phố Cao Bá Quát (2 mặt phố)	Nhóm 1
57	Nguyễn Thái Học		60	Điện Biên	Ba Đình	và 37 phố Cao Bá Quát (2 mặt phố)	Nhóm 1

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LẺ	CHẴN				
58	Nguyễn Thái Học	67		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
59	Nguyễn Thái Học		84	Điện Biên	Ba Đình	Hiện đang mang biển 84+84B	Nhóm 1
60	Ông Ích Khiêm	5		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
61	Phan Đình Phùng	49		Quán Thánh	Ba Đình	và 2 phố Hoàng Diệu (2 mặt phố)	Nhóm 1
62	Phan Đình Phùng	51		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
63	Phan Đình Phùng	53		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
64	Phan Đình Phùng	55		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
65	Phan Đình Phùng	57		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
66	Phan Đình Phùng	59-61		Quán Thánh	Ba Đình	và 1 phố Nguyễn Cảnh Chân (2 mặt phố)	Nhóm 1
67	Phan Đình Phùng		62	Quán Thánh	Ba Đình	và 20 phố Nguyễn Biều (2 mặt phố)	Nhóm 1
68	Phan Đình Phùng	63		Quán Thánh	Ba Đình	và 2A Nguyễn Cảnh Chân (2 mặt phố)	Nhóm 1
69	Phan Đình Phùng		64	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
70	Phan Đình Phùng	656 5 B		Quán Thánh	Ba Đình	Hiện đang mang biển 65	Nhóm 1
71	Phan Đình Phùng		66	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
72	Phan Đình Phùng	67		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
73	Phan Đình Phùng		68	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
74	Phan Đình Phùng		68	Quán Thánh	Ba Đình	Hiện đang mang biển 68C	Nhóm 1
75	Phan Đình Phùng	69		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤN				
76	Phan Đình Phùng		70	Quán Thánh	Ba Đình	trong ngõ	Nhóm 1
77	Phan Đình Phùng	71		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
78	Phan Đình Phùng		72	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
79	Phan Đình Phùng		74	Quán Thánh	Ba Đình	và 11 phố Đặng Tất (2 mặt phố)	Nhóm 1
80	Phan Đình Phùng		76	Quán Thánh	Ba Đình	và 14 phố Đặng Tất (2 mặt phố)	Nhóm 1
81	Phan Đình Phùng		78	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
82	Phan Đình Phùng (ngõ-TT VPCP)		66	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
83	Quán Thánh	95B		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
84	Quán Thánh	103		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
85	Quán Thánh	105 A		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
86	Quán Thánh		154	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
87	Quán Thánh		168	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
88	Quán Thánh		180	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 1
89	Quán Thánh	105/ 3		Quán Thánh	Ba Đình	Số cũ: 105/3 ngõ Quán Thánh	Nhóm 1
90	Trần Phú	25		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
91	Trần Phú	27		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
92	Trần Phú	29		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
93	Trần Phú	31A		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
94	Trần Phú	31B		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
95	Trần Phú	35		Điện Biên	Ba Đình	Di tích lịch sử cách mạng kháng chiến	Nhóm 1
96	Trần Phú	39		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LÊ	CHẶN				
97	Trần Phú	41		Điện Biên	Ba Đình	và 54-56 Hoàng Diệu (2 mặt phố)	Nhóm 1
98	Trần Phú	43		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
99	Trần Phú		42	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
100	Trần Phú		44	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
101	Trần Phú		46	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
102	Trần Phú	47		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
103	Trần Phú		48A	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
104	Trần Phú	49		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
105	Trần Phú		50	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
106	Trần Phú	51		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
107	Trần Phú	53		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
108	Trần Phú		54	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
109	Trần Phú	55A		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
110	Trần Phú	55B		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 1
111	Trần Phú	57		Điện Biên	Ba Đình	và 19 phố Chu Văn An (2 mặt phố)	Nhóm 1
112	Bà Triệu	33		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
113	Bà Triệu		60	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
114	Bà Triệu		64	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
115	Bà Triệu	67		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
116	Chân Cầm		8	Hàng Trống	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
117	Đinh Công Tráng		4	Phan Chu Trình	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
118	Đinh Công Tráng		6	Phan Chu Trình	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
119	Hạ Hồi	7		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
120	Hạ Hồi		32	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
121	19 Hàng Buồm	19		Hàng Buồm	Hoàn Kiếm		Nhóm 1

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LÊ	CHÃN				
122	Hàm Long		48	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
123	Hàm Long		50	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
124	Hàm Long		52	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
125	Lê Phụng Hiểu	7		Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
126	Lê Phụng Hiểu	9		Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
127	Lê Phụng Hiểu		12	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
128	Lê Phụng Hiểu		18	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm	và 53 phố Lý Thái Tổ (2 mặt phố)	Nhóm 1
129	Lê Thánh Tông	9		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
130	Lý Nam Đế	73		Cửa Đông	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
131	Lý Thái Tổ	43		Lý Thái Tổ	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
132	Lý Thái Tổ	51		Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
133	Lý Thường Kiệt		16	Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
134	Lý Thường Kiệt	19		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm	và 14+14A Phan Chu Trinh (2 mặt phố)	Nhóm 1
135	Lý Thường Kiệt	41		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
136	Lý Thường Kiệt	51		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 6 phố Quang Trung (2 mặt phố)	Nhóm 1
137	Lý Thường Kiệt		58	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
138	Lý Thường Kiệt	59		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 75 phố Thợ Nhuộm (2 mặt phố)	Nhóm 1
139	Lý Thường Kiệt		64	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
140	Lý Thường Kiệt	65		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHÂN				
141	Lý Thường Kiệt	65A		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	Số cũ: 65B Lý Thường Kiệt	Nhóm 1
142	Lý Thường Kiệt		66	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
143	Lý Thường Kiệt	67		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
144	Lý Thường Kiệt		72	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
145	Lý Thường Kiệt		84	Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
146	Ngô Quyền		38	Hàng Bài	Hoàn Kiếm	và 26 phố Lý Thường Kiệt (2 mặt phố)	Nhóm 1
147	Ngô Quyền		48	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
148	Ngô Quyền	51		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
149	Ngô Quyền		64	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
150	Ngô Quyền		66	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
151	Ngô Quyền		70	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
152	Ngô Quyền		72	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
153	Nguyễn Gia Thiều	3		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
154	Nguyễn Gia Thiều		14	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
155	Phan Bội Châu		18	Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
156	Phan Bội Châu	25		Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
157	Phan Bội Châu		26	Cửa Nam	Hoàn Kiếm	và 85 phố Lý Thường Kiệt (2 mặt phố)	Nhóm 1
158	Phan Chu Trinh		12	Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
159	Phan Chu Trinh	13		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 1

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LÊ	CHÂN				
160	Phan Chu Trinh	15		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
161	Quang Trung		6B	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
162	Quang Trung		6C	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
163	Quang Trung		32	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
164	Quang Trung	33		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 22 Ngõ Văn Sở (2 mặt phố)	Nhóm 1
165	Quang Trung		42	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
166	Quang Trung	45		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
167	Quang Trung	47		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
168	Tông Đản		18	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
169	Tông Đản		20	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm	và 5 phố Lê Phụng Hiểu (2 mặt phố)	Nhóm 1
170	Tông Đản		22	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
171	Tông Đản		24	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm	và 4 phố Lý Đạo Thành (2 mặt phố)	Nhóm 1
172	Thợ Nhuộm		64	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 1 phố Dã Tượng (2 mặt phố)	Nhóm 1
173	Thợ Nhuộm	81		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
174	Thợ Nhuộm		90	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	Di tích lịch sử cách mạng kháng chiến	Nhóm 1
175	Trần Bình Trọng	25		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 28 phố Nguyễn Gia Thiều (2 mặt phố)	Nhóm 1
176	Trần Hưng Đạo	13		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
177	Trần Hưng Đạo	27B		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 1

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤN				
178	Trần Hưng Đạo	43		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
179	Trần Hưng Đạo		46	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
180	Trần Hưng Đạo	51		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
181	Trần Hưng Đạo	53		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
182	Trần Hưng Đạo		58	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 96 Thợ Nhuộm (2 mặt phố)	Nhóm 1
183	Trần Hưng Đạo		60	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 94 Thợ Nhuộm (2 mặt phố)	Nhóm 1
184	Trần Hưng Đạo		66	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
185	Trần Hưng Đạo		68B	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
186	Trần Hưng Đạo	71		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
187	Trần Hưng Đạo	77B		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	Hiện đang mang biển 77A+77B Trần Hưng Đạo	Nhóm 1
188	Trần Hưng Đạo		86	Cửa Nam	Hoàn Kiếm	và 86 phố Quán Sứ (2 mặt phố)	Nhóm 1
189	Trần Hưng Đạo	89		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
190	Trần Hưng Đạo	101		Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
191	Trần Hưng Đạo		106	Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
192	Trần Quốc Toàn		56	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 28 phố Trương Hán Siêu (2 mặt phố)	Nhóm 1
193	Trần Quốc Toàn	59A		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
194	Trần Quốc Toàn	59B		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
195	Trần Quốc Toàn	61		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤM				
196	Trần Quốc Toản	63		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
197	Tràng Thi		42	Hàng Bông	Hoàn Kiếm	Hiện mang biển 42+44 Tràng Thi và 54 Quán Sứ.	Nhóm 1
198	Tràng Thi	53		Hàng Bông	Hoàn Kiếm		Nhóm 1
199	Bà Triệu	185		Lê Đại Hành	Hai Bà Trung		Nhóm 1
200	Bùi Thị Xuân		136	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 1
201	Lê Đại Hành		8	Lê Đại Hành	Hai Bà Trung		Nhóm 1
202	Ngô Thi Nhậm	37		Phạm Đình Hổ	Hai Bà Trung		Nhóm 1
203	Nguyễn Du	59		Nguyễn Du	Hai Bà Trung	và 2 phố Thuyền Quang (2 mặt phố)	Nhóm 1
204	Nguyễn Du		62	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 1
205	Nguyễn Du		84	Nguyễn Du	Hai Bà Trung	Hiện biển 84A+84B	Nhóm 1
206	Nguyễn Du		90	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 1
207	Nguyễn Huy Tự		30	Bạch Đằng	Hai Bà Trung		Nhóm 1
208	Phạm Đình Hổ	7		Phạm Đình Hổ	Hai Bà Trung	và 32 phố Tăng Bạt Hổ (2 mặt phố)	Nhóm 1
209	Phạm Đình Hổ	9		Phạm Đình Hổ	Hai Bà Trung		Nhóm 1
210	Phạm Đình Hổ		10	Phạm Đình Hổ	Hai Bà Trung		Nhóm 1
211	Phạm Đình Hổ	11		Phạm Đình Hổ	Hai Bà Trung		Nhóm 1
212	Tô Hiến Thành		46	Nguyễn Du	Hai Bà Trung	và 145 Bùi Thị Xuân (2 mặt phố)	Nhóm 1

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤM				
213	Tô Hiến Thành		94-96	Lê Đại Hành	Hai Bà Trưng		Nhóm 1
214	Thiền Quang		4	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 1
215	Thiền Quang		6	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng	Hiện mang biển 6A	Nhóm 1
216	Thiền Quang		8	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 1
217	Thiền Quang	11		Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 1
218	Thiền Quang		10	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 1
219	Thiền Quang		12	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 1
220	Thụy Khuê	69B		Thụy Khuê	Tây Hồ		Nhóm 1
221	Thụy Khuê		86	Thụy Khuê	Tây Hồ		Nhóm 1
222	Mai Xuân Thường	1		Thụy Khuê	Tây Hồ		Nhóm 1

II. 356 BIỆT THỰ XẾP NHÓM 2

1	Bà Huyện Thanh Quan		4	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
2	Bà Huyện Thanh Quan		6	Điện Biên	Ba Đình	và 4 Chùa Một Cột (2 mặt phố)	Nhóm 2
3	Cao Bá Quát		4	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
4	Cao Bá Quát	13		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
5	Cao Bá Quát	19		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
6	Cao Bá Quát		34B	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
7	Cửa Bắc		58	Trúc Bạch	Ba Đình		Nhóm 2
8	Cửa Bắc		60	Trúc Bạch	Ba Đình		Nhóm 2
9	Cửa Bắc		84	Quán Thánh	Ba Đình	và 57 phố Quán Thánh (2 mặt phố)	Nhóm 2
10	Châu Long		34	Trúc Bạch	Ba Đình		Nhóm 2
11	Châu Long	39		Trúc Bạch	Ba Đình	và 52 phố Phạm Hồng Thái (2 mặt phố)	Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤN				
12	Chu Văn An	21		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
13	Chùa Một Cột	9		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
14	Điện Biên Phủ	7		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
15	Điện Biên Phủ		10	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
16	Điện Biên Phủ		14	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
17	Điện Biên Phủ	17		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
18	Điện Biên Phủ	19		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
19	Điện Biên Phủ		24	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
20	Điện Biên Phủ		28D	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
21	Điện Biên Phủ		34	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
22	Hàng Bún		8	Nguyễn Trung Trực	Ba Đình	và 15 Phạm Hồng Thái (2 mặt phố)	Nhóm 2
23	Hàng Bún		12	Nguyễn Trung Trực	Ba Đình		Nhóm 2
24	Hàng Bún		16	Nguyễn Trung Trực	Ba Đình		Nhóm 2
25	Hàng Bún		18	Nguyễn Trung Trực	Ba Đình		Nhóm 2
26	Hàng Bún	25		Nguyễn Trung Trực	Ba Đình		Nhóm 2
27	Hàng Bún		40	Nguyễn Trung Trực	Ba Đình		Nhóm 2
28	Hàng Than	17		Nguyễn Trung Trực	Ba Đình		Nhóm 2
29	Hoàng Diệu		4	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
30	Hoàng Diệu		20	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
31	Hoàng Diệu		36	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
32	Hoàng Diệu		42	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
33	Hoàng Diệu		44	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
34	Hoàng Diệu		46	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
35	Hoàng Diệu		48	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
36	Hoàng Diệu		50	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤN				
37	Hoàng Diệu		52	Điện Biên	Ba Đình	và 38 phố Trần Phú (2 mặt phố)	Nhóm 2
38	Hoàng Diệu		60	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
39	Hoàng Hoa Thám	465		Vĩnh Phúc	Ba Đình		Nhóm 2
40	Hùng Vương	31		Điện Biên	Ba Đình	Hiện mang biển 31A+B	Nhóm 2
41	Khúc Hạo		4	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
42	Lê Duẩn		10	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
43	Lê Hồng Phong		10	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
44	Lê Hồng Phong		12	Điện Biên	Ba Đình	và 9 Bà Huyện Thanh Quan (2 mặt phố)	Nhóm 2
45	Lê Hồng Phong		16	Điện Biên	Ba Đình	và 39 phố Hùng Vương (2 mặt phố)	Nhóm 2
46	Lê Hồng Phong		18	Điện Biên	Ba Đình	và 9 phố Hùng Vương (2 mặt phố)	Nhóm 2
47	Lê Hồng Phong	23		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
48	Lê Trục		14	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
49	Ngọc Hà		110B	Đội Cấn	Ba Đình		Nhóm 2
50	Ngọc Hà		170	Ngọc Hà	Ba Đình	Số cũ là 6 đốc Ngọc Hà	Nhóm 2
51	Ngọc Hà		180	Ngọc Hà	Ba Đình	Số cũ là 8A đốc Ngọc Hà	Nhóm 2
52	Ngọc Hà		184	Ngọc Hà	Ba Đình	Số cũ là Số 8 đốc Ngọc Hà	Nhóm 2
53	Ngọc Hà		186/6	Ngọc Hà	Ba Đình	Số cũ là 10 đốc Ngọc Hà	Nhóm 2
54	Nguyễn Biều	1		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
55	Nguyễn Biều	3		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
56	Nguyễn Biều		16A	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
57	Nguyễn Biều		16B	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
58	Nguyễn Biều	17		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
59	Nguyễn Biều		18	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
60	Nguyễn Biều		18B	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤN				
61	Nguyễn Biểu	19		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
62	Nguyễn Cảnh Chân	3		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
63	Nguyễn Cảnh Chân	7		Quán Thánh	Ba Đình	Hiện mang biển 7A+7B	Nhóm 2
64	Nguyễn Thái Học		30	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
65	Nguyễn Thái Học	43		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
66	Nguyễn Thái Học	45		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
67	Nguyễn Thái Học	47+ 49		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
68	Nguyễn Thái Học	65		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
69	Nguyễn Thái Học		68	Điện Biên	Ba Đình	và 25 phố Chu Văn An (2 mặt phố)	Nhóm 2
70	Nguyễn Thái Học	81		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
71	Nguyễn Thái Học	89		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
72	Nguyễn Thái Học		100	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
73	Nguyễn Thái Học	145		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
74	Nguyễn Thái Học	149		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
75	Nguyễn Thái Học	151		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
76	Nguyễn Thái Học	157 B		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
77	Nguyễn Thái Học	173		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
78	Nguyễn Trường Tộ		10	Nguyễn Trung Trực	Ba Đình		Nhóm 2
79	Nguyễn Trường Tộ		12	Nguyễn Trung Trực	Ba Đình		Nhóm 2
80	Phan Đình Phùng		36+3 8	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
81	Phan Đình Phùng		40	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤM				
82	Phan Đình Phùng		42	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
83	Phan Đình Phùng		44	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
84	Phan Đình Phùng		46	Quán Thánh	Ba Đình	và 25 phố Đặng Dung (2 mặt phố)	Nhóm 2
85	Phan Đình Phùng		48	Quán Thánh	Ba Đình	và 28 phố Đặng Dung (2 mặt phố)	Nhóm 2
86	Phan Đình Phùng		50	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
87	Phan Đình Phùng		52	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
88	Phan Đình Phùng		54	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
89	Phan Huy Ích		14	Nguyễn Trung Trực	Ba Đình		Nhóm 2
90	Phan Huy Ích		16	Nguyễn Trung Trực	Ba Đình		Nhóm 2
91	Quán Thánh	23		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
92	Quán Thánh	85		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
93	Quán Thánh	97		Quán Thánh	Ba Đình	và 7 phố Nguyễn Biểu (2 mặt phố)	Nhóm 2
94	Quán Thánh	101		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
95	Quán Thánh	111		Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
96	Quán Thánh		116	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
97	Quán Thánh		172	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
98	Quán Thánh		182	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
99	Quán Thánh		184	Quán Thánh	Ba Đình		Nhóm 2
100	Tôn Thất Thiệp		16	Điện Biên	Ba Đình	Số cũ là 2 Tôn Thất Thiệp và 13 Trần Phú (2 mặt phố)	Nhóm 2
101	Tôn Thất Thiệp		18- 18A	Điện Biên	Ba Đình	Số cũ là 4- 4A Tôn Thất Thiệp	Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤN				
102	Tôn Thất Thiệp		20	Điện Biên	Ba Đình	Số cũ là 6 Tôn Thất Thiệp	Nhóm 2
103	Tôn Thất Thiệp		22	Điện Biên	Ba Đình	Số cũ là 8 Tôn Thất Thiệp	Nhóm 2
104	Tôn Thất Thiệp	71		Điện Biên	Ba Đình	Số cũ là 7 Tôn Thất Thiệp	Nhóm 2
105	Trần Phú	5		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
106	Trần Phú	33		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
107	Trần Phú (biệt thự B10)		34A	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
108	Trần Phú (biệt thự B11)		34A	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
109	Trần Phú		38A	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
110	Trần Phú	45		Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
111	Trần Phú		48B	Điện Biên	Ba Đình		Nhóm 2
112	Yên Ninh		34	Trúc Bạch	Ba Đình	và 44 phố Nguyễn Trường Tộ (2 mặt phố)	Nhóm 2
113	Bà Triệu	59		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
114	Bà Triệu	61		Hàng Bài	Hoàn Kiếm	và 21 Trần Quốc Toàn (2 mặt phố)	Nhóm 2
115	Bà Triệu	63		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
116	Bà Triệu		66	Hàng Bài	Hoàn Kiếm	và 2 Nguyễn Văn Sở (2 mặt phố)	Nhóm 2
117	Cửa Đông		12	Cửa Đông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
118	Chân Cầm	15		Hàng Trống	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
119	Dã Tượng	5		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
120	Dã Tượng	11		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 78 Trần Hưng Đạo (2 mặt phố)	Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LÊ	CHÃN				
121	Dã Tượng (ngõ)	1		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
122	Đinh Công Tráng		10B	Phan Chu Trình	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
123	Đường Thành	5		Cửa Đông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
124	Đường Thành		14	Cửa Đông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
125	Hạ Hồi	3		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
126	Hạ Hồi		6	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
127	Hạ Hồi		8	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
128	Hạ Hồi	9		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
129	Hạ Hồi	11		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
130	Hạ Hồi		10	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
131	Hạ Hồi	15		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
132	Hạ Hồi		34	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
133	Hai Bà Trưng	1B		Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
134	Hai Bà Trưng		10	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
135	Hai Bà Trưng	11A B		Tràng Tiền	Hoàn Kiếm	và 7 phố Nguyễn Khắc Cần (2 mặt phố)	Nhóm 2
136	Hai Bà Trưng		12	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
137	Hai Bà Trưng		16	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
138	Hai Bà Trưng		44	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
139	Hai Bà Trưng	59A		Cửa Nam	Hoàn Kiếm	và 9 Phan Bội Châu (2 mặt phố)	Nhóm 2
140	Hai Bà Trưng	59B		Cửa Nam	Hoàn Kiếm	và 14 Phan Bội Châu (2 mặt phố)	Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LÊ	CHÃN				
141	Hai Bà Trưng		90	Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
142	Hàm Long		4	Phan Chu Trình	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
143	Hàm Long		10	Phan Chu Trình	Hoàn Kiếm	và 10A ngõ 2 phố Hàm Long (2 mặt phố)	Nhóm 2
144	Hàm Long	59		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
145	Hàng Bài	47		Hàng Bài	Hoàn Kiếm	và 50 phố Trần Hưng Đạo (2 mặt phố)	Nhóm 2
146	Hàng Bài	55D		Hàng Bài	Hoàn Kiếm	và 40B phố Hàm Long (2 mặt phố)	Nhóm 2
147	Hội Vũ	5		Hàng Bông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
148	Lê Duẩn	73		Cửa Nam	Hoàn Kiếm	và 93 phố Lý Thường Kiệt (2 mặt phố)	Nhóm 2
149	Lê Phụng Hiểu		14	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
150	Lê Phụng Hiểu		16	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
151	Lý Nam Đế		28	Cửa Đông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
152	Lý Nam Đế	89		Cửa Đông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
153	Lý Nam Đế	93		Cửa Đông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
154	Lý Thái Tổ		20	Lý Thái Tổ	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
155	Lý Thường Kiệt		2	Phan Chu Trình	Hoàn Kiếm	và 2 phố Phan Huy Chú (2 mặt phố)	Nhóm 2
156	Lý Thường Kiệt		8	Phan Chu Trình	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
157	Lý Thường Kiệt	27		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
158	Lý Thường Kiệt	39		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤN				
159	Lý Thường Kiệt	55B		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
160	Lý Thường Kiệt		68	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
161	Lý Thường Kiệt		70	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
162	Lý Thường Kiệt		82	Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
163	Lý Thường Kiệt		86	Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
164	Lý Thường Kiệt	89		Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
165	Lý Thường Kiệt (ngõ)		2A	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
166	Ngô Quyền	3		Lý Thái Tổ	Hoàn Kiếm	Hiện mang biển 3A+3B	Nhóm 2
167	Ngô Quyền	5		Lý Thái Tổ	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
168	Ngô Quyền		34	Hàng Bài	Hoàn Kiếm	và 17 phố Hai Bà Trung (2 mặt phố)	Nhóm 2
169	Ngô Quyền		36	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
170	Ngô Quyền		50	Hàng Bài	Hoàn Kiếm	và 38 phố Trần Hưng Đạo (2 mặt phố)	Nhóm 2
171	Ngô Quyền		76	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
172	Ngô Thị Nhậm		2B	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
173	Ngô Thị Nhậm		6	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
174	Ngô Trạm		12	Hàng Bông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
175	Ngô Văn Sở		14	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
176	Ngô Văn Sở		18	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
177	Nguyễn Chế Nghĩa		4	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
178	Nguyễn Chế Nghĩa		6	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤN				
179	Nguyễn Chế Nghĩa		8	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
180	Nguyễn Chế Nghĩa	9		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
181	Nguyễn Chế Nghĩa		10	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
182	Nguyễn Chế Nghĩa	11		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
183	Nguyễn Chế Nghĩa		12	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
184	Nguyễn Gia Thiều	1		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
185	Nguyễn Gia Thiều	11B		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
186	Nguyễn Gia Thiều		12	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
187	Nguyễn Gia Thiều	13		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
188	Nguyễn Gia Thiều		16	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
189	Nguyễn Gia Thiều	17		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
190	Nguyễn Gia Thiều		18	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
191	Nguyễn Gia Thiều	19		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 43 phố Liên Tri (2 mặt phố)	Nhóm 2
192	Nguyễn Gia Thiều		20	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
193	Nguyễn Gia Thiều	21		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
194	Nguyễn Gia Thiều		22	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
195	Nguyễn Gia Thiều	23		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
196	Nguyễn Gia Thiều		24	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
197	Nguyễn Gia Thiều	25		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
198	Nguyễn Gia Thiều		26	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
199	Nguyễn Gia Thiều	27A		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤM				
200	Nguyễn Gia Thiều	27B		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
201	Nguyễn Gia Thiều	29		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
202	Phan Bội Châu	15		Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
203	Phan Bội Châu		16	Cửa Nam	Hoàn Kiếm	và 2 phố Nam Ngự (2 mặt phố)	Nhóm 2
204	Phan Bội Châu		32	Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
205	Phan Chu Trinh	5		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
206	Phan Chu Trinh		6	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
207	Phan Chu Trinh	17		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
208	Phan Chu Trinh	19		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm	và 10 Lý Thường Kiệt (2 mặt phố)	Nhóm 2
209	Phan Chu Trinh	31		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
210	Phan Chu Trinh	33		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
211	Phan Chu Trinh		61	Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
212	Phan Chu Trinh (ngõ)		8	Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
213	Phan Chu Trinh (ngõ)		10	Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
214	Phan Huy Chú	7		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
215	Phan Huy Chú	9		Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
216	Phan Huy Chú		20	Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
217	Phan Huy Chú		22	Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
218	Phùng Hưng	133		Cửa Đông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
219	Phùng Hưng	135		Cửa Đông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
220	Quán Sứ		66	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤM				
221	Quán Sứ		68	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 60 phố Lý Thường Kiệt (2 mặt phố)	Nhóm 2
222	Quán Sứ		80	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
223	Quán Sứ		82	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
224	Quán Sứ		84	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
225	Quang Trung		16	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 85 phố Thợ Nhuộm (2 mặt phố)	Nhóm 2
226	Quang Trung		20	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 1 phố Hạ Hồi (2 mặt phố)	Nhóm 2
227	Quang Trung	27		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
228	Quang Trung		30	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
229	Quang Trung		34	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	Hiện mang biển 34-34A	Nhóm 2
230	Quang Trung		36	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 58 phố Trần Quốc Toản (2 mặt phố)	Nhóm 2
231	Quang Trung	37		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
232	Quang Trung		38	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 53 Trần Quốc Toản (2 mặt phố)	Nhóm 2
233	Tông Đản		11	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm	và 5 phố Lê Lai (2 mặt phố)	Nhóm 2
234	Tông Đản	19		Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
235	Tổng Duy Tân		10	Hàng Bông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
236	Tổng Duy Tân		16+1 8	Hàng Bông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
237	Thợ Nhuộm		76	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
238	Thợ Nhuộm	79		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤM				
239	Thợ Nhuộm	83		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
240	Thợ Nhuộm		88	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
241	Trần Hưng Đạo		26A	Phan Chu Trình	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
242	Trần Hưng Đạo		26B	Phan Chu Trình	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
243	Trần Hưng Đạo		40	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
244	Trần Hưng Đạo	41		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
245	Trần Hưng Đạo	49		Hàng Bài	Hoàn Kiếm	và 46 phố Hàng Bài (2 mặt phố)	Nhóm 2
246	Trần Hưng Đạo		54B	Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
247	Trần Hưng Đạo	63		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
248	Trần Hưng Đạo (trong ngõ)		68	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
249	Trần Hưng Đạo	75B		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
250	Trần Hưng Đạo	79- 79A		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
251	Trần Hưng Đạo (trong ngõ 90)		90B2	Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
252	Trần Hưng Đạo	95		Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
253	Trần Hưng Đạo	107- 107 B		Cửa Nam	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
254	Trần Quốc Toản	19+ 19A		Hàng Bài	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
255	Trần Quốc Toản	49A B		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
256	Trần Quốc Toản		50	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
257	Trần Quốc Toản	55		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
258	Trần Quốc Toản		66	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LÊ	CHÃN				
259	Trần Quốc Toàn	67		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
260	Trần Quốc Toàn	69		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
261	Trần Quốc Toàn	71		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
262	Trần Quốc Toàn	73		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
263	Trần Quốc Toàn	75		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
264	Trần Quốc Toàn		76	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 46 phố Liên Trì (2 mặt phố)	Nhóm 2
265	Trần Quốc Toàn	83+ 83A		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
266	Trần Quốc Toàn	85		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
267	Trần Quốc Toàn	93		Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	và 21 phố Trần Bình Trọng (2 mặt phố)	Nhóm 2
268	Tràng Tiền		6	Tràng Tiền	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
269	Tràng Thi	7+9		Hàng Trống	Hoàn Kiếm	và 46 phố Hai Bà Trung (2 mặt phố)	Nhóm 2
270	Tràng Thi		48	Hàng Bông	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
271	Trương Hán Siêu		34	Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm		Nhóm 2
272	Bà Triệu		172	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
273	Bà Triệu	175		Lê Đại Hành	Hai Bà Trung		Nhóm 2
274	Bà Triệu		194	Lê Đại Hành	Hai Bà Trung		Nhóm 2
275	Bà Triệu		302	Lê Đại Hành	Hai Bà Trung		Nhóm 2
276	Bà Triệu		308	Lê Đại Hành	Hai Bà Trung	và 11 Đoàn Trần Nghiệp (2 mặt phố)	Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤM				
277	Bùi Thị Xuân		124	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
278	Bùi Thị Xuân		126	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
279	Bùi Thị Xuân		146	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
280	Bùi Thị Xuân	177		Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
281	Đoàn Trần Nghiệp		28	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
282	Hàng Chuối		12	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
283	Hàng Chuối		24	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
284	Hàng Chuối		26	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
285	Hàng Chuối		28	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
286	Hàng Chuối		34	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng	số 15 phố Phạm Đình Hồ (2 mặt phố)	Nhóm 2
287	Hàng Chuối		36	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
288	Hàng Chuối		38	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
289	Hàng Chuối	45		Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
290	Hàng Chuối	47		Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
291	Hàng Chuối	55		Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
292	Hàng Chuối		56	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
293	Hồ Xuân Hương		4	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
294	Hồ Xuân Hương		6	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LÊ	CHẤM				
295	Hồ Xuân Hương		8	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
296	Hồ Xuân Hương	9		Nguyễn Du	Hai Bà Trung	và 1 phố Nguyễn Bình Khiêm (2 mặt phố)	Nhóm 2
297	Hồ Xuân Hương	11		Nguyễn Du	Hai Bà Trung	và 2 phố Nguyễn Bình Khiêm (2 mặt phố)	Nhóm 2
298	Lê Đại Hành	15		Lê Đại Hành	Hai Bà Trung		Nhóm 2
299	Ngô Thi Nhậm	15		Phạm Đình Hổ	Hai Bà Trung		Nhóm 2
300	Nguyễn Bình Khiêm	35		Nguyễn Du	Hai Bà Trung	Hiện mang biển 35A và 71A phố Tuệ Tĩnh (2 mặt phố)	Nhóm 2
301	Nguyễn Đình Chiều	19		Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
302	Nguyễn Đình Chiều	31		Lê Đại Hành	Hai Bà Trung		Nhóm 2
303	Nguyễn Du	49		Nguyễn Du	Hai Bà Trung	và 2 phố Hồ Xuân Hương (2 mặt phố)	Nhóm 2
304	Nguyễn Du	51		Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
305	Nguyễn Du		52	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
306	Nguyễn Du	53		Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
307	Nguyễn Du	55		Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
308	Nguyễn Du		54	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
309	Nguyễn Du	57		Nguyễn Du	Hai Bà Trung	và 51 phố Quang Trung (2 mặt phố)	Nhóm 2
310	Nguyễn Du	61		Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHÂN				
311	Nguyễn Du	63		Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
312	Nguyễn Du	65		Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
313	Nguyễn Du		70	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
314	Nguyễn Du	71A		Nguyễn Du	Hai Bà Trung	và 5 phố Yết Kiêu (2 mặt phố)	Nhóm 2
315	Nguyễn Du		80	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
316	Nguyễn Du		82	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
317	Nguyễn Du		88	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
318	Nguyễn Huy Tụ	3		Bạch Đằng	Hai Bà Trung		Nhóm 2
319	Nguyễn Huy Tụ	5		Bạch Đằng	Hai Bà Trung		Nhóm 2
320	Nguyễn Huy Tụ		20	Bạch Đằng	Hai Bà Trung		Nhóm 2
321	Nguyễn Huy Tụ	21		Bạch Đằng	Hai Bà Trung		Nhóm 2
322	Nguyễn Huy Tụ	23		Bạch Đằng	Hai Bà Trung		Nhóm 2
323	Nguyễn Huy Tụ		26	Bạch Đằng	Hai Bà Trung		Nhóm 2
324	Nguyễn Huy Tụ		28	Bạch Đằng	Hai Bà Trung		Nhóm 2
325	Nguyễn Thượng Hiển	5		Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
326	Phạm Đình Hồ		8	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trung	và 30 Tăng Bạt Hồ (2 mặt phố)	Nhóm 2
327	Phạm Đình Hồ		12	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trung		Nhóm 2
328	Phạm Đình Hồ		16A	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trung	và 32 phố Hàng Chuối (2 mặt phố)	Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤM				
329	Phạm Đình Hồ		16B	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
330	Phạm Đình Hồ		20	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
331	Tăng Bạt Hồ		12	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
332	Tăng Bạt Hồ		24	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
333	Tăng Bạt Hồ		26	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
334	Tăng Bạt Hồ		34	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
335	Tăng Bạt Hồ		36-38	Phạm Đình Hồ	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
336	Tô Hiến Thành	39		Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
337	Tô Hiến Thành	41		Nguyễn Du	Hai Bà Trưng	và 161 phố Bà Triệu (2 mặt phố)	Nhóm 2
338	Tô Hiến Thành	63		Lê Đại Hành	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
339	Tô Hiến Thành		100	Lê Đại Hành	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
340	Tuệ Tĩnh	61		Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
341	Tuệ Tĩnh		96	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
342	Thế Giao	11B		Lê Đại Hành	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
343	Thế Giao		12A	Lê Đại Hành	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
344	Thiền Quang	5		Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2
345	Thiền Quang	15		Nguyễn Du	Hai Bà Trưng	và 9 phố Yết Kiêu (2 mặt phố)	Nhóm 2
346	Trần Nhân Tông		54	Nguyễn Du	Hai Bà Trưng		Nhóm 2

TT	ĐƯỜNG PHỐ (NGÕ)	SỐ NHÀ		TÊN PHƯỜNG	TÊN QUẬN	GHI CHÚ	PHÂN LOẠI
		LỀ	CHẤM				
347	Trần Xuân Soạn		44	Phạm Đình Hổ	Hai Bà Trung		Nhóm 2
348	Triệu Việt Vương		182	Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
349	Yết Kiêu	7		Nguyễn Du	Hai Bà Trung		Nhóm 2
350	Nguyễn Khuyến		136	Văn Miếu	Đống Đa		Nhóm 2
351	Thổ Quan		58	Thổ Quan	Đống Đa		Nhóm 2
352	Trường Chinh		178	Khương Thượng	Đống Đa		Nhóm 2
353	Thụy Khuê		2	Thụy Khuê	Tây Hồ		Nhóm 2
354	Thụy Khuê	5		Thụy Khuê	Tây Hồ		Nhóm 2
355	Thụy Khuê	15		Thụy Khuê	Tây Hồ		Nhóm 2
356	Mai Xuân Thường	3		Thụy Khuê	Tây Hồ		Nhóm 2



PHỤ LỤC 4-b
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC CÓ GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC

**Danh mục công trình kiến trúc công cộng
được xây dựng từ trước năm 1954**

(gồm 40 công trình có giá trị đặc biệt và 21 công trình có giá trị đáng chú ý)

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Địa điểm	Quận	Tên công trình	Phân loại	Ghi chú
I. 40 CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT					
1	03 Tràng Tiền	Hoàn Kiếm	Nhà hát lớn	Giá trị đặc biệt	<i>Di tích Quốc gia</i>
2	49 Lý Thái Tổ	Hoàn Kiếm	Ngân hàng Quốc gia	Giá trị đặc biệt	
3	Phố Nhà Chung	Hoàn Kiếm	Quần thể công trình Nhà thờ lớn, Tổng giám mục, Đại chủng viện thánh Giuse Hà Nội	Giá trị đặc biệt	
4	12 Ngô Quyền	Hoàn Kiếm	Nhà khách Chính phủ	Giá trị đặc biệt	
5	12 Ngô Quyền	Hoàn Kiếm	Trụ sở Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Giá trị đặc biệt	
6	15 Ngô Quyền	Hoàn Kiếm	Khách sạn Sofitel Metropole	Giá trị đặc biệt	
7	06 Đinh Lễ	Hoàn Kiếm	Bưu điện Quốc tế	Giá trị đặc biệt	
8	01 Lê Thạch	Hoàn Kiếm	Nhà Bưu điện cũ Hà Nội	Giá trị đặc biệt	
9	01 Lê Thái Tổ	Hoàn Kiếm	Nhà Thủy tạ	Giá trị đặc biệt	
10	02 Tràng Thi	Hoàn Kiếm	Trụ sở Công an quận Hoàn Kiếm	Giá trị đặc biệt	<i>địa điểm gắn biển lưu niệm</i>
11	31 Tràng Thi	Hoàn Kiếm	Trung tâm Lưu trữ Quốc gia	Giá trị đặc biệt	
12	08 Hai Bà Trưng	Hoàn Kiếm	Trường THPT Trần Phú	Giá trị đặc biệt	
13	33 Phạm Ngũ Lão	Hoàn Kiếm	Nhà khách Bộ Quốc phòng	Giá trị đặc biệt	
14	24 Lý Thường Kiệt	Hoàn Kiếm	Thư viện Khoa học Kỹ thuật	Giá trị đặc biệt	

TT	Địa điểm	Quận	Tên công trình	Phân loại	Ghi chú
15	48 Lý Thường Kiệt	Hoàn Kiếm	Tòa án Nhân dân tối cao	Giá trị đặc biệt	<i>Di tích cấp Quốc gia</i>
16	39 Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ	Giá trị đặc biệt	
17	80 Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	Trụ sở Bộ Giao thông Vận tải, Viện khoa học công nghệ tàu thủy	Giá trị đặc biệt	
18	82 Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Giá trị đặc biệt	
19	19 Lê Thánh Tông	Hoàn Kiếm	Trường Đại học Dược	Giá trị đặc biệt	
20	26 Hàng Bài	Hoàn Kiếm	Trường THCS Trưng Vương	Giá trị đặc biệt	
21	01 Tràng Tiền và 25 Tông Dân	Hoàn Kiếm	Bảo tàng Lịch sử Quốc gia	Giá trị đặc biệt	
22	43 Quán Sứ	Hoàn Kiếm	Bệnh viện Ung bướu (K)	Giá trị đặc biệt	
23	01 Hòa Lò	Hoàn Kiếm	Nhà tù Hòa Lò	Giá trị đặc biệt	<i>Di tích cấp Quốc gia</i>
24	21 Hàm Long	Hoàn Kiếm	Nhà thờ Hàm Long	Giá trị đặc biệt	
25	120 Lê Duẩn	Hoàn Kiếm	Ga Hà Nội	Giá trị đặc biệt	
26	18 Nguyễn Du	Hai Bà Trưng	Trụ sở Bộ Thông tin và Truyền thông	Giá trị đặc biệt	
27	01 Hùng Vương	Ba Đình	Phủ Chủ tịch	Giá trị đặc biệt	
28	01C Hoàng Văn Thụ	Ba Đình	Ban Đối ngoại Trung ương	Giá trị đặc biệt	
30	01A Hùng Vương	Ba Đình	Trụ sở Văn phòng Trung ương Đảng	Giá trị đặc biệt	
31	01 Tôn Thất Đạm	Ba Đình	Bộ Ngoại giao	Giá trị đặc biệt	
32	56-60 Trần Phú	Ba Đình	Bộ Tư pháp	Giá trị đặc biệt	
33	28B Điện Biên Phủ	Ba Đình	Bảo tàng Quân đội, Cột cờ Hà Nội	Giá trị đặc biệt	<i>Cột cờ HN - Di tích cấp Quốc gia</i>
34	4-6 Lý Nam Đế	Hoàn Kiếm	Trụ sở Báo Văn nghệ Quân đội	Giá trị đặc biệt	

TT	Địa điểm	Quận	Tên công trình	Phân loại	Ghi chú
35	66 Nguyễn Thái Học	Ba Đình	Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam	Giá trị đặc biệt	
36	36 Trần Phú	Ba Đình	Ủy ban Olympic Việt Nam	Giá trị đặc biệt	
37	Phố Hàng Đậu	Ba Đình	Tháp nước Hàng Đậu	Giá trị đặc biệt	
38	56 Phan Đình Phùng	Ba Đình	Nhà thờ Cửa Bắc	Giá trị đặc biệt	
39	Hàng Đậu Ngọc Thụy (Long Biên)	Ba Đình	Cầu Long Biên	Giá trị đặc biệt	
40	01 Yecxanh	Hai Bà Trưng	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Giá trị đặc biệt	
41	10 Thụy Khuê	Tây Hồ	Trường THPT Chu Văn An	Giá trị đặc biệt	

II. 21 CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG CÓ GIÁ TRỊ ĐÁNG CHÚ Ý

1	85-89 Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	Trụ sở Công an Thành phố	Có giá trị đáng chú ý	<i>Địa chỉ 89 Trần Hưng Đạo có biệt thự nhóm 1</i>
2	31 Tràng Thi	Hoàn Kiếm	Thư viện Quốc gia	Có giá trị đáng chú ý	
3	40 Tràng Thi	Hoàn Kiếm	Bệnh viện Việt Đức	Có giá trị đáng chú ý	
4	46 Tràng Thi	Hoàn Kiếm	Trụ sở UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Có giá trị đáng chú ý	
5	23 Hàng Tre và 162A Trần Quang Khải	Hoàn Kiếm	Cụm công trình Ban Quản lý trung ương các dự án thủy lợi, Ủy ban sông Mê Kông Việt Nam, Viện QH thủy lợi	Có giá trị đáng chú ý	
6	51 Ngô Quyền	Hoàn Kiếm	Trụ sở Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	Có giá trị đáng chú ý	<i>Địa chỉ có Biệt thự nhóm 1</i>
7	47 Lý Thường Kiệt	Hoàn Kiếm	Trường THPT Việt Đức	Có giá trị đáng chú ý	
8	37 Hai Bà Trưng	Hoàn Kiếm	Bệnh viện Việt Nam -Cuba, Nhà thờ	Có giá trị đáng chú ý	
9	28 Lý Nam Đế	Hoàn Kiếm	Trụ sở làm việc Quân đội	Có giá trị đáng chú ý	<i>Địa chỉ có Biệt thự nhóm 2</i>

TT	Địa điểm	Quận	Tên công trình	Phân loại	Ghi chú
10	07 Phan Đình Phùng	Hoàn Kiếm	Trụ sở làm việc Quân đội	Có giá trị đáng chú ý	
11	08 Đinh Công Tráng	Hoàn Kiếm	Tháp nước Trần Hưng Đạo	Có giá trị đáng chú ý	
12	1B Đặng Thái Thân	Hoàn Kiếm	1B Đặng Thái Thân	Có giá trị đáng chú ý	
13	15 Hai Bà Trưng	Hoàn Kiếm	15 Hai Bà Trưng	Có giá trị đáng chú ý	
14	28A Điện Biên Phủ	Ba Đình	Tổng cục công nghiệp – Bộ Quốc phòng	Có giá trị đáng chú ý	
15	12-14 Phan Đình Phùng	Ba Đình	UBND phường Quán Thánh	Có giá trị đáng chú ý	<i>Địa chỉ có Biệt thự nhóm 3</i>
16	30 Phan Đình Phùng	Ba Đình	Trường THPT Phan Đình Phùng	Có giá trị đáng chú ý	
17	80-82 Phan Đình Phùng	Ba Đình	Ủy ban MTTQ Việt Nam	Có giá trị đáng chú ý	
18	67 Phó Đức Chính	Ba Đình	Công ty TNHH MTV Sách Hà Nội	Có giá trị đáng chú ý	
19	180 Quán Thánh	Ba Đình	Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao quận Ba Đình	Có giá trị đáng chú ý	
20	48 Tăng Bạt Hổ	Hai Bà Trưng	Viện Giải phẫu	Có giá trị đáng chú ý	
21	123 Lò Đúc	Hai Bà Trưng	Cổng Tổng Cục thuế	Có giá trị đáng chú ý	